

## **CHUNG MỘT CHÍ HƯỚNG ĐỒNG CHÍ NGÔ THỊ NĂM, NGÔ THỊ HUỆ, NGÔ THỊ NHÂN VÀ NGÔ DUY LIÊN**

Đối với Sóc Trăng, vùng đất Mỹ Quới có thể gọi là cái nôi của cách mạng. Nơi đây, giữa năm 1930, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng đã được thành lập, khơi lên ngọn lửa cách mạng trong lòng người dân Mỹ Quới. Đây cũng là vùng đất đã sản sinh, nuôi dưỡng biết bao người con ưu tú của cách mạng. Trong đó phải kể đến những chiến sĩ cộng sản trung kiên Trần Văn Bảy (Bảy Xệ), Lê Giáo Huấn (Lê Hoàng Chu), Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Huỳnh Thị Tân (má Tám), Liệt sĩ - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Mai Thanh Thế... Và không ai ở vùng quê này không biết bốn chị em họ Ngô đi làm cách mạng, cống hiến cả cuộc đời vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, làm rạng rỡ mảnh đất quê hương Mỹ Quới anh hùng.

Con đường đến với cách mạng của 4 chị em Ngô Thị Năm (Năm Nho), Ngô Thị Huệ (Bảy Huệ), Ngô Thị Nhân (Tám Nhân) và Ngô Duy Liên (Chín Liên) gần như được bắt đầu từ một điểm chung. Đó là: Được những người cộng sản đi trước giác ngộ, được chứng kiến những cảnh đời bất công của xã hội thời loạn lạc, người dân nghèo phải một cổ hai tròng, luôn bị ức hiếp, đói khổ,...

\*

\* \*

Lúc còn nhỏ, các cô Ngô Thị Năm, Ngô Thị Huệ, Ngô Thị Nhân, Ngô Duy Liên sống cùng cha mẹ tại Mỹ Lộc, làng Mỹ Quới, quận Phước Long, tỉnh Rạch Giá (nay là huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng). Gia đình có trăm công ruộng, vì làm ăn thất bát, nên phải cầm cho địa chủ Ban Biện Minh, nhưng rồi phải thuê lại trăm công ruộng này để làm và đóng tô cho họ.

Nhà đông anh em, với trăm công ruộng này lúa phải đóng tô nên gia đình lại thuê thêm trăm công ruộng khác và đôi trâu của địa chủ người tàu tên là Tài Cọc.

Cha là ông Ngô Văn Lượm mất sớm, mẹ là bà Ngô Thị Khoa tần tảo nuôi 7 người con. Sau đó người con thứ ba sớm xuất giá theo chồng, còn lại các anh chị em đều hoạt động cách mạng.

Tuổi thơ của các cô còn để lại nhiều kỷ niệm vui buồn, rất thương yêu nhau, ai cũng lo chăm sóc thương yêu mẹ vất vả ngược xuôi lo cho con cái. Lớn một chút, các cô giành nhau kiếm công việc làm thuê, làm mướn phụ giúp mẹ mưu sinh qua ngày. Sống ở vùng quê hẻo lánh, xa trường học, nhà lại nghèo nên các cô đều không được đi học. Chỉ có anh thứ hai và anh thứ sáu của các cô được học trường làng ở Mỹ Quới. Nhờ vậy các cô được học lóm các anh đánh vần, rồi biết mặt chữ và đọc được truyện dân gian chút ít. Riêng cô Ngô Duy Liên (Chín Liên) là con gái út trong gia đình được học hết lớp 3 trường làng. Sau do mất mùa, gia đình khó khăn, sưu cao, thuế nặng nên phải nghỉ học.

Trong mấy chị em gái, cô Năm Nho là người giỏi giang, biết tính toán làm ăn, giỏi xoay xở, buôn bán lật vặt phụ giúp mẹ được nhiều việc. Còn những người khác

chỉ biết thay nhau theo mẹ đi buôn bán hàng bông sau mỗi vụ lúa. Những lúc buôn bán ế ẩm thì xoay qua làm thuê, làm mướn đủ thứ việc, tuy cơ cực nhưng mỗi ngày, mỗi tối mẹ con, chị em vẫn có thời gian đoàn tụ, tâm sự, làm bớt đi phần nào nỗi vất vả lo toan sau một ngày làm việc cực nhọc.

Nhưng rồi những ngày vui buồn, sướng khổ có nhau cũng không kéo dài mãi, ấy là khi cô Năm Nho có chồng phải về nhà chồng. Không bao lâu sau, cô Bảy Huệ do bị quan về cuộc sống bị áp bức, bóc lột nên thoát ly gia đình tìm đến cửa phật những mong cho đời bớt khổ. Theo chân người chị, chừng năm sau, cô Tám Nhân cũng xin đi làm công quả ở chùa Lung Sen - một chùa của đạo Cao đài mới nhập vào truyền đạo ở Phước Long. Riêng chỉ có cô Út Liên còn nhỏ chưa vào đạo nhưng cũng tích cực làm công quả...

Cuối những năm 20, đầu những năm 30 của thế kỷ XX, vùng Mỹ Quới đã xuất hiện nhiều phong trào cách mạng như tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên do Trần Văn Bảy (Bảy Xê) đứng ra vận động thành lập. Từ tổ chức này, giữa năm 1930, chi bộ Đảng Cộng sản bí mật được thành lập bao gồm các đồng chí Trần Văn Bảy, Lê Hoàng Chu, Trần Văn Tám, Trương Quý Thê, do Châu Văn Phát làm Bí thư, sau đó đồng chí Trần Văn Bảy làm Bí thư. Từ khi có chi bộ Đảng, công tác tuyên truyền, hoạt động các hội, nhóm giúp nhau, mở lớp học chữ, tổ vận công,... được phát triển nhanh chóng ở làng Mỹ Quới.

Cũng năm 1930, khi Năm Nho tròn 18 tuổi, đẹp người, đẹp nét lại giỏi giang nên đã làm xao xuyến con tim đầy nhiệt huyết tuổi trẻ của chàng thanh niên Trần Văn Bảy. Theo phong tục, Bảy nhờ người mai mối hỏi cưới Năm Nho làm vợ. Biết Trần Văn Bảy là người tốt, thích giúp đỡ người nghèo, chống lại bất công áp bức, nên Năm Nho đã nhận lời. Đám cưới của họ được tổ chức không lâu sau đó, theo phong tục lễ giáo quê hương, nhưng long trọng, bà con hai họ đông đủ, bạn bè hàng xóm đến chung vui. Sau đám cưới, Năm Nho về sống bên gia đình chồng, ban ngày làm việc đồng áng, nội trợ, tối tối lại được chồng dạy học chữ, từ những nét chữ đầu tiên cho đến biết đọc, biết viết thông thạo, rồi giảng dạy thông hiểu những vấn đề xã hội như áp bức, bất công; về cuộc sống bị bóc lột, nguyên do của đói nghèo... Cũng từ chồng, cô Năm dần hiểu thế nào là làm cách mạng, về tư tưởng cách mạng, rồi được giới thiệu quen biết với các đồng chí trong chi bộ cộng sản như: Châu Ký, Lê Hoàng Chu,...

Khoảng năm 1932, vợ chồng Trần Văn Bảy – Ngô Thị Năm ra ở riêng để có điều kiện hoạt động cách mạng. Đồng chí Trần Văn Bảy thường xuyên nuôi giấu các đồng chí trong nhà, như đồng chí Quảng Trọng Hoàng và gia đình đồng chí Châu Ký. Gia đình quá túng thiếu, đồng chí Trần Văn Bảy phải đi giăng câu kiếm cá bán để mua từng lít gạo, ban đêm vợ chồng phải lén đi tuốt lúa non trên ruộng mình (vì đất này phải nộp tô cho địa chủ) về luộc lên rồi rang lại giã ra thành gạo để nấu cháo nuôi gia đình và các đồng chí.

Do yêu cầu cách mạng, năm 1936 đồng chí Trần Văn Bảy cùng vợ phải về chợ Vĩnh Phú ở, thuộc huyện Phước Long. Cô Năm Nho được tổ chức tin tưởng giao nhiệm vụ giữ đường dây liên lạc từ Mỹ Tho đến Vĩnh Phú xuống Cà Mau; thông qua các chuyến tàu khách đi về qua Vĩnh Phú, để chuyển giấy tờ, tài liệu, truyền đơn về cơ sở. Hàng ngày từ 4 giờ sáng, tàu Mỹ Tho ghé vào bến Vĩnh Phú là cô Năm Nho lại có mặt đi xuống tàu nhận cá môi, ốc, gạo lên bán lẻ tại chợ Vĩnh Phú và bí mật chuyển tài liệu cho cơ sở ta ở dưới tàu đưa đi Cà Mau. Đồng thời nhận tài liệu từ Mỹ Tho của tổ

chức ta gởi cho Vĩnh Phú. Chiều về, khi tàu Cà Mau cập bến Vĩnh Phú, cô Năm lại ung dung mang gà, cá lóc xuống bán cho thủy thủ và đưa tài liệu đi Mỹ Tho, nhận tài liệu từ Cà Mau chuyển về. Nhờ khéo léo che mắt địch bằng hình thức mua bán linh tinh mà cô Năm đã hoàn thành công việc của tổ chức giao một cách xuất sắc trong suốt 4, 5 năm liền, mặc dù lính tráng đầy rẫy, khám xét nghiêm ngặt ở các chợ lẩn bên tàu.

Cũng trong khoảng thời gian từ 1932 đến 1936, các đồng chí trong chi bộ Đảng ở Mỹ Quới đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động được khá đông thành phần nghèo có cảm tình với cách mạng, chủ yếu thông qua các lớp học dạy chữ cho con em nhà nghèo, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, hoạn nạn... Riêng với các em vợ là cô Bảy Huệ, Tám Nhân, Chín Liên, với tình cảm anh em, đồng chí Trần Văn Bảy có điều kiện gần gũi, chỉ bảo, dạy dỗ thêm việc học hành và hướng dẫn vào con đường hoạt động cách mạng.

Thời gian này các đồng chí trong chi bộ Mỹ Quới tập hợp thanh niên, những người nghèo trong vùng lại, gây dựng nên phong trào ca hát, cải lương, hội tương tế giúp đỡ vận công rồi lập ra gánh hát thu hút thanh niên tích cực để tuyên truyền giác ngộ cách mạng, mở mang sự hiểu biết của họ. Gánh hát do anh Trần Văn Bảy lập ra thường xuyên biểu diễn cho dân chúng trong vùng xem, được mọi người cổ vũ.

Đối với cô Bảy Huệ (Ngô Thị Huệ), sau một thời gian đi tu, ép xác ăn chay trường đã nhận ra rằng nhà chùa cũng không phải là nơi mang lại sự giải thoát, vì cảnh đời ngang trái bất công bao đời vẫn còn đó. Nỗi hoài nghi và đau khổ xâm chiếm lòng cô. Chính điều đó đã thôi thúc cô lắng nghe rồi say mê lời tuyên truyền giải thích của đồng chí Trần Văn Bảy về quốc sự: “Muốn giải thoát cho quần chúng lao khổ, mang lại độc lập tự do cho dân tộc, không có con đường nào khác là phải đấu tranh”. Vậy là cô Bảy Huệ tự nguyện dấn thân vào con đường cách mạng với niềm tin, kỳ vọng, ngưỡng mộ một cách “thần thánh” những con người làm “quốc sự”, làm cách mạng, như cô đã từng gởi gắm niềm tin vào cõi Phật.

Cô Bảy tham gia trong Hội tương tế, Ái hữu làng Mỹ Quới, được các đồng chí Trần Văn Bảy, Quảng Trọng Hoàng, Lê Hoàng Chu dạy chữ, rồi dự các lớp cấp tốc ngắn ngày học về chính trị, duy vật biện chứng, lịch sử tiến hóa loài người, năm bước công tác cách mạng... Vì hoạt động tích cực nên năm 1936 cô được kết nạp vào Đảng và sinh hoạt tại chi bộ Mỹ Quới.

Thuở ấy, phụ nữ trên hai mươi tuổi chưa lập gia đình đã bị coi như lỡ thời. Một hôm, đồng chí Trần Văn Bảy ngỏ ý làm mai cô với đồng chí Quảng Trọng Hoàng nhưng có ngờ đâu việc ấy làm cho cô ngỡ ngàng, thất vọng. Vì cô nghĩ rằng những người làm cách mạng đâu cho phép mình có vợ, có chồng, sinh con... “tầm thường” như những người dân bình thường. Thế là cô buồn bã bỏ đi cùng với nữ đồng chí Tư Ngoạt (một cựu chính trị phạm) về quận Càng Long, tỉnh Trà Vinh hoạt động.

Cô Bảy thoát ly gia đình tham gia cách mạng kể từ hôm đó. Ở Càng Long, qua đồng chí Tư Ngoạt, cô Bảy gặp đồng chí Thông, đồng chí Thành (cựu chính trị phạm), đồng chí Tỷ, đồng chí Lâu... và cùng nhau lập nên tiệm may, thuê mang tên “Âu - Á” để làm nơi gây dựng cơ sở cách mạng và che mắt chính quyền thực dân. Sau đó, tiệm may bị bọn mật thám theo dõi nên không hoạt động được, mỗi người phân tán một nơi. Riêng cô Bảy về làm ở tiệm may Nhật Tân. Ở đây cô Bảy gặp đồng chí Một mà

trước đây cô đã từng quen biết. Gặp nhau hai chị em mừng vui khôn xiết, cứ tâm sự suốt đêm về quan điểm Chủ nghĩa Cộng sản, về công tác xây dựng Đảng ở cơ sở...

Năm 1937, đồng chí Một giới thiệu cô Bảy về công tác ở cơ quan Tỉnh uỷ Trà Vinh. Lúc đầu các đồng chí trong Tỉnh uỷ phân công cô giữ cơ quan và nhận hàng về may, thuê lấy kinh phí để hoạt động cách mạng. Thời gian ngắn sau đó, Tỉnh uỷ Trà Vinh phân công cô về quận Cầu Ngang. Tại đây, cô đã hòa nhập vào đời sống cùng khổ của quần chúng, thành lập các hội tương tế, ái hữu, gây dựng cơ sở. Cuối năm 1937, cô Bảy Huệ được chỉ định vào Ban Chấp hành Tỉnh uỷ Trà Vinh.

Năm 1938, do bị lộ nên Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ điều cô về tỉnh Cần Thơ hoạt động, gây dựng cơ sở cách mạng. Cô tham gia Ban Chấp hành Tỉnh uỷ, phụ trách quận Châu Thành rồi chuyển qua phụ trách quận Trà Ôn (lúc bấy giờ quận Trà Ôn thuộc tỉnh Cần Thơ). Trong quá trình công tác, tiếp cận với thực tế, được nhiều người giải thích, cô Bảy dần dần hiểu ra: Người cộng sản cũng có nhu cầu tình cảm riêng tư, cũng có vợ, có chồng như bao nhiêu con người bình thường khác nhưng người cộng sản phải biết hy sinh tính mạng và tình cảm khi cần thiết để phục vụ cách mạng.

Cuối năm 1939, trong cuộc họp Liên Tỉnh uỷ, đồng chí Trần Văn Bảy cho cô biết: “Mẹ nhắn cô phải về quê để làm đám cưới với đồng chí Quảng Trọng Hoàng. Có như vậy mẹ mới yên tâm để cô tiếp tục thoát lý hoạt động cách mạng”. Thương mẹ, cô thu xếp về Mỹ Quới. Lễ cưới của cô và đồng chí Quảng Trọng Hoàng được tổ chức thật vui vẻ với những lời chúc tốt đẹp của gia đình và tổ chức. Nhưng cô Bảy vẫn quy ước với đồng chí Quảng Trọng Hoàng: “Khi nào cách mạng thành công, tôi mới thật sự sống cuộc đời vợ chồng đối với anh”<sup>1</sup>. Có lẽ tình yêu của đồng chí Hoàng dành cho cô quá lớn nên đã vượt lên sự thường tình, đồng chí Hoàng giữ đúng lời hứa với cô Bảy.

Sau ngày cưới, đồng chí Quảng Trọng Hoàng về Cần Thơ với sứ mệnh chuẩn bị cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (lúc này đồng chí Hoàng là Uỷ viên Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ, Bí thư Tỉnh uỷ Cần Thơ), còn cô Bảy được điều về Vĩnh Long, là Uỷ viên Ban Chấp hành Tỉnh uỷ Vĩnh Long. Thời gian này không khí chuẩn bị khởi nghĩa ở Vĩnh Long thật là sôi nổi. Nhưng gần đến ngày khởi nghĩa thì cơ quan Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ đóng tại Vĩnh Long bị bẻ bạc, đồng chí Quảng Trọng Hoàng (lúc này làm Bí thư Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ), đồng chí Trần Văn Bảy (Uỷ viên Thường vụ Liên Tỉnh uỷ, Bí thư Tỉnh uỷ Vĩnh Long), đồng chí Phòng, đồng chí Tài, đồng chí Bảy Lê và một số đồng chí khác bị bắt. Chúng giam các đồng chí ở Vĩnh Long một thời gian rồi đưa về khám lớn Cần Thơ. Ở Cần Thơ, đồng chí Hoàng vượt ngục. Đồng chí Trần Văn Bảy bị địch đưa đi Sài Gòn rồi đày ra Côn Đảo và hy sinh tại đây.

Khoảng tháng 10-1940, tại Ngã Lá, làng Phú Hữu, quận Phụng Hiệp, Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ tổ chức cuộc họp kiểm điểm tình hình và đề ra kế hoạch cho cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Trong cuộc họp này, đồng chí Thái Văn Đầu (ở Mỹ Tho) được chỉ định làm Uỷ viên Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ, Bí thư Tỉnh uỷ Vĩnh Long thay đồng chí Trần Văn Bảy đã bị địch bắt, đồng chí Ngô Thị Huệ cũng được chỉ định làm Uỷ viên Liên Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Tỉnh uỷ Vĩnh Long, lúc này đồng chí mới 21 tuổi.

---

<sup>1</sup> Trích hồi ký của đồng chí Ngô Thị Huệ

Trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Tỉnh uỷ Vĩnh Long phân công đồng chí Ngô Thị Huệ cùng hai đồng chí Nguyễn Hồng Minh và Nguyễn Hồng Phước giành chính quyền ở thị xã Vĩnh Long và phá Bắc Mỹ Thuận. Nhưng do kế hoạch khởi nghĩa bị lộ, địch tuần tra canh gác chặt chẽ và thiết quân luật nên kế hoạch giành chính quyền ở Vĩnh Long và phá Bắc Mỹ Thuận không thành. Cô Bảy nhanh chóng tập hợp số đồng nghĩa quân đi thành nhiều tốp từ tỉnh lỵ về Long Hồ tổ chức cưa cây làm chướng ngại vật chặn đường địch, cắt dây thép để địch không liên lạc được với nhau, sau đó tiến đánh Nhà Việc ở Ngã Tư Long Hồ, đốt sổ sách, giấy tờ...

Sau Nam Kỳ khởi nghĩa, địch đánh phá khủng bố cơ sở Đảng và những người tham gia khởi nghĩa hết sức ác liệt. Nghĩa quân phải rút vào bí mật, phân tán lực lượng để chờ thời cơ. Gần một tháng sau, cô Bảy Huệ nhận được thư của Xứ uỷ triệu tập họp bàn kế hoạch khởi nghĩa lần thứ hai. Tình hình lúc bấy giờ địch khủng bố, lòng sục khắp nơi nên đồng chí Quảng Trọng Hoàng không thể đi họp được. Từ Vĩnh Long, cô Bảy sang Trà Vinh dự cuộc họp khẩn cùng với đồng chí Dương Công Nữ, Phan Văn Bảy (Bảy Cùi) và đồng chí Hai Trà (đại diện Tỉnh uỷ Trà Vinh). Chưa đến ngày họp Xứ uỷ chính thức nên cô quay về Vĩnh Long để thông báo nội dung cuộc họp ở Trà Vinh với đồng chí Quảng Trọng Hoàng. Để che mắt địch, cô Bảy chỉ đi bằng đường sông với phương tiện duy nhất là chiếc xuồng tự tay cô chèo chống. Nhiều lúc chèo xuồng trên dòng sông dẫy sóng và chảy xiết, cô không khởi ngậm ngùi nghĩ đến tình hình khó khăn của cuộc khởi nghĩa, bao đồng chí, đồng bào bị địch bắt tù đày, không biết số phận sẽ ra sao?

Trên đường về cô Bảy ghé nhà đồng chí Châu Ký ở Long Hồ nghỉ qua đêm. Gần sáng, cô nghe tiếng súng nổ ở rạch Cây Trôm. Lòng cô lo lắng, bèn chôn không yên, cô lo cho sự an nguy của số nghĩa quân và đồng chí Quảng Trọng Hoàng đang bám ở rạch Cây Trôm. Đúng như linh cảm của cô, sáng ra hay tin địch càn vào rạch Cây Trôm bắt một số đồng chí của ta, trong đó có đồng chí Quảng Trọng Hoàng. Được tin này cô Bảy hết sức buồn bã, buồn là những ngày sắp tới phong trào khởi nghĩa không còn người lãnh đạo hội tụ những đức độ, tài năng và có uy tín như đồng chí Hoàng; buồn vì một đồng chí lãnh đạo đã tận tình dìu dắt đàn em, trong đó có cô, nay lại phải sa vào tay địch, sao tránh khỏi số phận của bao đồng chí đã hy sinh. Xen lẫn nỗi buồn là nỗi đau vì cô sẽ mất đi một người chồng mà với cô đã có mối dây ràng buộc. Mặc dù rất đau buồn nhưng tình hình cách mạng trước mắt diễn ra theo chiều hướng vô cùng khốn quẫn, cô Bảy nhanh chóng dẹp qua tình cảm riêng tư để tập trung lo những công việc trước mắt. Nhờ có bà con ủng hộ, cô gom góp được một số tiền làm lộ phí lên Sài Gòn họp theo thư triệu tập của Xứ uỷ. Theo địa chỉ đã được hướng dẫn, cô Bảy đến cầu Cây Gõ, tìm đến số nhà liên lạc của Văn Phòng Xứ uỷ. Khi bước vào nhà, nhìn thấy một người đang nằm ngủ, có đắp chiếc khăn rằn, ngỡ đó là cán bộ của ta, cô trở cán dù đập khê lên chân anh ta, hấn ngời dậy. Nhận ra chiếc còng đang để sẵn bên cạnh, cô Bảy sửng người, biết mình đã rơi vào bẫy. Cô vội quay chân nhưng đã không kịp, cô Bảy bị địch bắt. Cô bị giam giữ ở nơi đây một ngày, đêm. Trong thời gian này cô nghĩ ra cách khai báo sao cho hợp lý. Cô nhớ đến người chị họ ở quê cũng tên Ngô Thị Huệ, vốn là người làm ăn chân chất, không dính líu đến cộng sản, cô sẽ khai mình là người này. Sáng hôm sau, địch đưa cô về bột Catinat và tra khảo, đánh đập cô hết sức tàn nhẫn. Tuy nhiên, trước sau gì cô cũng khai cô tên Ngô Thị Huệ, làm nghề thêu, may ở Mỹ Quới. Nghi ngờ cô có liên quan đến đồng chí Quảng Trọng Hoàng, địch cho đối chứng, hai người phải giả bộ làm ngơ. Đây cũng là

lần cuối cùng cô Bảy gặp mặt đồng chí Quảng Trọng Hoàng. Đúng như cô Bảy đã lo, một thời gian sau, đồng chí Quảng Trọng Hoàng bị kết án tử hình.

Trong thời gian đồng chí Hoàng chờ xử án, dịch đưa cô Bảy về giam ở khám Phú Mỹ để chờ xác minh lý lịch của cô ở quê nhà. Tại đây cô đã cùng với chị em tù chính trị đấu tranh đòi đổi tên cặp rằn, đòi giấy viết thư, đòi được người nhà thăm nuôi... Khi chị em tuyệt thực được 3 ngày, thì cô Bảy bị gọi lên bồi thẩm để thẩm vấn. Sau khi xác minh và được tin từ Mỹ Quới có cô gái tên Ngô Thị Huệ là người làm ăn bình thường, cô Bảy được trắng án.

Trước khi ra tù, cô Bảy có nhờ đồng chí Hai Liên còn ở lại khám Phú Mỹ gửi cho đồng chí Quảng Trọng Hoàng chiếc khăn mùi xoa trắng mà cô đã thêu bốn câu thơ trên 4 góc chiếc khăn:

*“Đã trót chung vai thò lý tưởng  
Bao nài tử biệt với sinh ly  
Muru cho nhân loại đầy vui sướng  
Hạnh phúc riêng - chờ để một khi...”*

Dù được ra tù nhưng cô Bảy vẫn còn bị quản thúc. Chúng đưa cô về tỉnh Rạch Giá. Chính quyền tỉnh Rạch Giá đưa cô về quận Phước Long, rồi từ Phước Long họ lại đưa cô về xã. Nhưng về đến Mỹ Quới thì chính quyền xã không thừa nhận vì họ biết cô không phải là Ngô Thị Huệ làm ăn bình thường. Vậy là họ lại trả cô về quận Phước Long. Chính quyền quận lại trả cô về tỉnh Rạch Giá. Để tìm cách tự bảo vệ mình, cô Bảy nói với Tỉnh trưởng Rạch Giá: “Mấy ông ở xã, xa mặt trời nên dễ bề ức hiếp dân lành. Mấy ông ở xã thấy tôi thân gái yếu đuối, thế cô, nên đêm đến sàm sỡ, bị tôi la lên nên họ ghét tôi mà đặt điều trả về cho quận”. Hội tề thời ấy đàn áp, những nhiều dân chúng là chuyện thường xảy ra. Có quá nhiều trường hợp dân lành bị vu oan, ức hiếp, nên khi nghe cô Bảy nói vậy, Tỉnh trưởng Rạch Giá ký giấy cho cô về quận. Chính quyền quận bảo cô về trình giấy với chính quyền xã và chịu sự quản thúc tại nhà, hàng tuần cô Bảy phải đi trình diện hương quản Hội.

Ở xã Mỹ Quới, quê hương cô sau Nam Kỳ khởi nghĩa cũng như nhiều nơi khác, chìm trong thê lương, tang tóc, do thực dân Pháp khủng bố trắng. Các anh, chị em cô Bảy đều tứ tán hoặc hoạt động cách mạng mỗi người một nơi, ở nhà chỉ còn mỗi mình mẹ cô. Kẻ thù bao vây cô lập những gia đình có dính líu đến cách mạng, mẹ cô lâm vào cảnh vô cùng hiu quạnh. Bà con hàng xóm thấy vậy rất thương, đêm đêm lén đến thăm hỏi, an ủi chăm sóc bà. Vừa bị những nhiều bởi bọn tay sai trong xã, vừa thấp thỏm lo lắng cho sự bình yên của những đứa con, mẹ cô suy sụp rất nhanh. Mẹ xót xa khi thấy cô tiêu tụy và chăm sóc cho cô từng miếng ăn, giấc ngủ. Thương mẹ quá, cô Bảy bắt tay ngay vào việc may, thêu quần áo và làm cả ngày lẫn đêm để có tiền đỡ đàn thêm cuộc sống vốn đã vất vả của mẹ.

Ở nhà được ít hôm, cô Bảy bỗng thấy lòng bồn chồn, day dứt không yên, vì bao đồng chí, đồng bào còn đang bị giam cầm, đầy đọa trong tù ngục. Đêm đêm, cô trần trọc, lo lắng cho các anh chị em đang bị đòn roi, tra tấn trong tù, bị nhốt trong xà lim lạnh giá, bị neo dưới xà lan giữa sông nước... Làm sao cô có thể ngồi yên. Nỗi niềm riêng – chung giằng xé lòng cô. Cuối cùng, cô gạt nước mắt từ biệt mẹ đi hoạt động. Mẹ cô không muốn cô đi, nhưng bà hiểu, cô không còn con đường nào khác, bởi cô có

ở lại cũng không thể yên thân với bọn tề làng. Mẹ cô biết con đường cô đang dần thân là đầy hiểm nguy bất trắc nhưng vì lý tưởng cao đẹp, vì công cuộc giải phóng dân tộc mà bà không ngăn cản.

Để việc thoát ly của mình được hợp pháp, cô Bảy xin phép hương quán Hội cho phép cô lên tỉnh làm ăn xa, bởi ở quê nghề may, thuê không đủ sống. Được hương quán Hội đồng ý, cô Bảy nhanh chóng liên hệ với cô Chín Liên (em gái của cô) đang hoạt động ở Sài Gòn. Cô Bảy được cô Chín đón lên Sài Gòn và ở tạm chỗ vừa gạo của đồng chí Tỷ, cơ sở làm kinh tế của Đảng.

Qua cô Chín Liên, cô Bảy lần lượt liên lạc với các cơ sở Đảng ở nội, ngoại thành và thật may mắn, cô đã gặp hai đồng chí Hồng Minh, Hồng Phước cũng lên Sài Gòn để bắt liên lạc với tổ chức.

Cô Bảy cùng các đồng chí gây dựng thêm cơ sở Đảng ở Cần Giuộc, Chợ Lớn, Đức Hoà, Đức Huệ, Thủ Dầu Một,... đồng thời đẩy mạnh các phong trào phụ nữ cứu quốc, nông dân cứu quốc, tuyên truyền thông qua tờ báo Tiến Lên ở Thủ Dầu Một.

Để hợp thức hóa công việc làm ăn, cô Bảy cùng với cô Năm Nho thuê một căn nhà lá bên dốc cầu Nhị Thiên Đường để ở. Đó là những năm tháng sống vô cùng cơ cực của chị em cô giữa đất Sài Gòn hoa lệ. Vốn liếng không có, lại thêm 3 đứa cháu nhỏ dại, gánh nặng gia đình trĩu nặng trên đôi vai cô Năm Nho. Hôm nào cô Năm bán khoai ế là cả nhà phải ăn khoai trừ cơm. Về sau cô Chín Liên mượn được chiếc máy may để cô Bảy may kiếm tiền phụ giúp chị, nhưng khi kiếm được tiền, do yêu cầu cách mạng, cô Bảy dành hết cho việc đi lại hoạt động và mua vật dụng phục vụ in ấn tài liệu, cung cấp cho các cơ sở Đảng.

Trong thời gian hoạt động ở Sài Gòn, cô Bảy gặp được đồng chí Bùi Dự, Ủy viên Liên Tỉnh uỷ Hậu Giang<sup>2</sup>. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, cô Bảy cùng với đồng chí Bùi Dự và một số đồng chí khác tổ chức một cuộc họp tại Lái Thiêu bàn kế hoạch thành lập Ban Vận động, chuẩn bị lập lại Xứ uỷ Nam Kỳ.

Vào một buổi sáng (khoảng tháng 9-1942), theo như kế hoạch, cô Bảy đến gặp đồng chí Bùi Dự tại dãy phố 60 căn để trao đổi tình hình hoạt động của vùng Hậu Giang và Sài Gòn. Khi đến nơi cô mới biết các đồng chí đều bị địch bắt. Cô Bảy liền quay trở lại nhưng vừa đến chợ Thái Bình, cô phát hiện ra 2 người đang bám theo sau. Để đánh lạc hướng bọn mật thám, cô tạt vào chợ, nhưng không kịp nữa, chúng chặng ở cửa chợ, bắt cô lên xích lô rồi đưa về bột Catinat. Địch dùng nhiều đòn hiểm độc tra khảo cô Bảy từ trưa đến tối hôm sau, cô chết đi sống lại nhiều lần. Cuối cùng địch đưa cô vào bệnh viện... Khi tỉnh lại, cô Bảy mới biết mình đang nằm trong nhà thương Chợ Quán. Người lính gác thấy cô bị đánh quá nhiều nên cảm thương, giúp cho cô uống nước. Nghĩ người lính này có lòng nhân ái, cô nhờ anh nhắn với chị Giàu bán cá ở Xóm Củi cho chị Năm cô biết là cô đã bị bắt. Nhờ vậy mà cô Năm Nho và các đồng chí khác kịp thời chuyển cơ sở lên Thủ Dầu Một.

Sau vài hôm nằm ở nhà thương Chợ Quán, cô Bảy tỉnh táo trở lại. Địch đưa cô về bột Catinat tra khảo tiếp. Lần này địch biết chắc cô không phải là thợ may quê nhà, không biết gì đến chuyện “quốc sự” như lần trước nên chúng dùng nhiều cực hình tra

---

<sup>2</sup> Thời gian này Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ đổi tên là Liên Tỉnh uỷ Hậu Giang.

Thời gian cô Bảy Huệ ở trong tù, đồng chí Ngô Tám có nhắn lại với cô khi nào ra khỏi tù nhớ liên lạc với đồng chí Chín Ô Môn – tức đồng chí Bùi Dự để nối lại đường dây hoạt động

tấn rất dã man như cho đi tàu bay, cho nằm sấp dựng hai chân để chúng đánh liên tục vào gang bàn chân. Sau đó, chúng bắt cô dậm lên sợi dây lược, máu cô tuôn ướt đầm và đau buốt đến tận óc... Sau nhiều lần tra tấn dã man vẫn không có kết quả, địch chở cô lên Lộc Ninh, cột tay chân cô vào gốc cây cao su, bỏ ổ kiến vàng vào người cho kiến cắn... Cô Bảy vẫn không nhận mình là cộng sản. Bất lực, địch lại đưa cô về bốt Catinat, tại đây cô Bảy bị sốt cao do nhiễm nọc độc kiến vàng và kiệt sức nhưng cô vẫn tiếp tục chịu đựng những đòn tra tấn của địch. Không khai thác được gì ở cô, địch chuyển cô qua giam ở khám Phú Mỹ. Tại đây cô gặp lại rất nhiều chị em trong tù ngày trước. Mừng vui không kể xiết, cô kể lại tình hình hoạt động bên ngoài cho chị em nghe, chị em kể cho cô nghe về cuộc đấu tranh của tù nhân trong thời gian qua. Cũng chính trong nhà tù Phú Mỹ, đồng chí Hai Liên trao cho cô những bài thơ của đồng chí Quảng Trọng Hoàng gửi cho cô. Gặp được đồng chí Hai Liên cô Bảy mới biết, sau khi nhận được chiếc khăn của cô, đồng chí Quảng Trọng Hoàng từ khám tử hình Sài Gòn đã đáp lại bằng tám câu thơ vĩnh biệt, đồng chí Hoàng viết bài thơ bằng bút chì, ở chính giữa bốn câu thơ trong chiếc khăn cô Bảy đã gửi cho đồng chí. Sợ bút tích của đồng chí Quảng Trọng Hoàng phai dần theo năm tháng khắc nghiệt của thời gian, đồng chí Hai Liên lấy chỉ trắng thêu lên những dòng thơ đó:

*“Cùng nhau kết chặt mối tâm đồng  
Quyết trả cho tròn nợ kiếm cung,  
Những tưởng sum vầy lo nhiệm vụ,  
Nào hay xẻ nửa gánh tang bồng.  
Thù quân đế quốc - thù vô tận  
Giận lũ tham tàn, lũ bất công.  
Nhấn bàn tình chung nên gắng sức  
Bền gan rửa sạch hận non sông”.*

Kèm theo chiếc khăn còn có bài thơ dài đồng chí Hoàng gửi tặng cô Bảy Huệ<sup>3</sup>. Những dòng tâm huyết của đồng chí Quảng Trọng Hoàng đã truyền thêm cho cô Bảy sức mạnh để vượt qua những ngày tháng đen tối trong tù ngục.

Sau một thời gian bị giam ở khám Phú Mỹ, địch đưa cô Bảy ra tòa và kết án “chung thân khổ sai” và vẫn giam ở khám Phú Mỹ. Về sau, do khám Phú Mỹ quá nóng bức, ngột ngạt, tù nhân đấu tranh đòi dời khám. Trước áp lực của cuộc đấu tranh, kẻ thù đành phải nhượng bộ, chuyển chị em tù chính trị sang khám Chí Hòa, dù nơi này chưa xây dựng xong.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Nhân cơ hội này, anh em tù thường phạm được giác ngộ mở khám, giải thoát cho chị em nữ tù chính trị. Cô Bảy tất bật đưa hết tốp này đến tốp khác ra khỏi nhà giam. Mãi đến gần sáng, cô mới thoát ra ngoài cùng một số đồng chí còn sót lại. Lúc này bọn lính Nhật đã đến khám dày đặc, chặn hết các ngã. Cô Bảy và các đồng chí nữ tù sợ bị bắt lại sẽ bị bọn Nhật hãm hiếp nên đành quay trở lại.

---

<sup>3</sup> Hiện nay chiếc khăn tay và bài thơ ấy được lưu giữ ở Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ

Không vượt ngục được dịp ấy, cô Bảy rất sốt ruột. Sau đó ít lâu, cô chủ động lên kế hoạch vượt ngục lần nữa. Lần này có đồng chí Phan Thị Tốt (Ba Tốt), đồng chí Kim Chi cùng tham gia với cô. Lợi dụng lúc nhà giam Chí Hòa đang xây dựng dở dang, cô Bảy Huệ cùng một số đồng chí vận động số anh em tù thường phạm đang làm thợ xây tìm giúp một số vật dụng cần thiết để vượt ngục như cây thang, bao bố tời, dây móc... Nhưng khi cô Bảy và các đồng chí vừa leo lên cây thang thì số tù thường phạm nhìn thấy vội la lên. Kẻ thù bắt được cô Bảy và các đồng chí, giam mỗi người một gian biệt lập.

Trong thời gian biệt giam, cô Bảy Huệ gặp ông Ngoạn và ông Trương Văn Giàu, là quan một của Nhật. Ông Ngoạn chính là chú lính nhỏ mà có lần đồng chí Trần Văn Bảy tuyên truyền giác ngộ, nên sẵn có cảm tình với cách mạng. Cô Bảy thuyết phục, giải thích và vận động hai anh tìm cách giải thoát cho cô. Do sợ ảnh hưởng đến gia đình, vợ con nên hai anh không dám thực hiện yêu cầu đó nhưng các anh hứa, nếu đồng minh đổ bộ thì sẽ giúp giải thoát cho cô. Và ngày ấy đã đến. Ba tháng sau ngày biệt giam (6-1945), nhờ số anh em cai ngục tiến bộ giúp đỡ, Cô Bảy được thoát khỏi nhà tù, trở về tỉnh Bạc Liêu tham gia tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Cũng giống người chị thứ Bảy (Ngô Thị Huệ), năm 13, 14 tuổi cô Tám Nhân (Ngô Thị Nhân) cũng xin đi làm công quả ở chùa Lung Sen một thời gian, được các đồng chí Hồng Dân (cậu thứ năm), Trần Văn Bảy (anh rể) tuyên truyền cách mạng, cô hiểu ra: Cuộc sống tốt đẹp không thể tự đến với cuộc đời mình nếu không biết vượt lên chính hoàn cảnh. Từ đó cô bỏ đạo trở về với cuộc sống đời thường, thấy cô lanh lẹ nên anh Trần Văn Bảy thường giao việc cho cô làm, cũng chỉ là công tác liên lạc. Năm cô Tám 17 tuổi (1936), lò kẹo ông Tư Cộng (Tư Kẹo) được mở ở chợ Mỹ Quới, là hình thức nguy trang để hoạt động cách mạng của Quận uỷ Phước Long. Tại đây cô Tám Nhân được giao việc trông nom lò kẹo, làm bánh kẹo đi bán cùng với Lê Thị Bảy (Bảy Lê).

Tháng 8-1938, tại Phước Long có cuộc biểu tình do Trần Văn Bảy lãnh đạo, đấu tranh đòi quận trưởng Phước Long phải thoả mãn các yêu sách như: Giải quyết công ăn việc làm cho dân, đòi nâng mức lương làm trâu, xoá thuế thân một năm và cho cắm câu qua lại giữa các vùng. Cuộc đấu tranh nhanh chóng trở thành cuộc biểu tình lớn cả ngàn người; cô Tám Nhân và các chị em Năm Nho, Chín Liên, Sáu Hoa, Sáu Sâm,... đều tham gia tích cực trong cuộc biểu tình này. Cuộc đấu tranh cũng đã gây ảnh hưởng mạnh, tác động đến dân chúng nghèo khổ cả vùng, nhiều người nghèo còn phá kho lấy thóc của một số địa chủ. Sau vụ này bị lộ nên Liên Tỉnh uỷ điều đồng chí Trần Văn Bảy lên Cần Thơ công tác. Trước khi đi, Trần Văn Bảy cũng đã điều động cô Tám Nhân về hoạt động ở vùng Cà Mau, làm công tác phụ nữ, binh vận, gây dựng cơ sở cách mạng. Đến Nam kỳ khởi nghĩa (23/11/1940) cô Tám Nhân được giao nhiệm vụ mang tài liệu phổ biến tình hình khởi nghĩa và đã bị bắt, nhờ lanh trí thủ tiêu tài liệu, không có bằng chứng nhưng địch cũng giam cô tại Bạc Liêu 13 tháng mới thả.

Trở về lại Mỹ Quới sau thời gian bị giam cầm, cô Tám Nhân lại tích cực lao vào công việc đoàn thể gây dựng phong trào phụ nữ cơ sở,... hoạt động đến năm 1945, tham gia giành chính quyền ở Phước Long, sau đó công tác ở Hội phụ nữ Phước Long. Đầu năm 1946, theo yêu cầu của cách mạng, cô Tám Nhân được phân công về Rạch Giá tiếp tục làm nhiệm vụ gây dựng cơ sở, tham gia công tác phụ nữ, đoàn thể cho đến tháng 3 năm 1946 cô lập gia đình với đồng chí Nguyễn Hoàng (tức Bảy Hà) - một cán

bộ thuộc Ban Tuyên truyền lực lượng vũ trang tỉnh Rạch Giá. Mặc dù có chồng rồi sinh con nhưng cô vẫn tích cực với các phong trào cách mạng. Sau 1954, tình hình cách mạng thay đổi, cô xin về công tác tại quê nhà Mỹ Quới, công tác tại Đảng ủy xã, phụ trách các hoạt động cơ sở cho đến ngày đất nước được giải phóng 1975. Chưa thể yên nghỉ dù gần 40 năm cô đã cống hiến cuộc đời cho cách mạng, cô Tấm lại xin được tiếp tục đóng góp chút tuổi già vào sự nghiệp xây dựng đất nước tại quê nhà, cô phụ trách Hợp tác xã nông nghiệp cho đến năm 1989 mới nghỉ hưu.

Đối với cô Chín Liên, sau cô Năm Nho sinh con đầu lòng thì cô đến nhà chị giúp giữ cháu và được đồng chí Trần Văn Bảy giác ngộ cách mạng. Năm 1937, nhân ngày Quốc tế lao động 1/5, Chín Liên được tổ chức phân công cùng đồng chí Tư Ú (Lý Hồng Thanh) lập nên sự kiện chấn động khu chợ Ngã Năm suốt 3 ngày, đó là treo cờ đỏ sao vàng trên dây thép kéo ngang một nhánh sông Ngã Năm, bọn giặc không tài nào gỡ xuống được, phải gọi lính từ Rạch Giá cùng tàu về, đợi khi nước lớn mới lấy được cờ xuống. Suốt ba ngày đó, bà con từ năm ngã sông kéo về, nhìn lá cờ đỏ phấp phật bay công khai giữa ban ngày lần đầu tiên ở vùng Phước Long mà không ngớt lời khen “Cộng sản tài thật!”, “Cộng sản biết bay”.

Tháng 11-1938 cô Chín Liên được kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm đó cô được điều về Sài Gòn làm nhiệm vụ liên lạc, binh vận cho Xứ uỷ với các tỉnh miền Tây và Đông Nam Bộ. Thời gian này cô có điều kiện hoạt động đi lại nhiều ở các tỉnh như Cần Thơ, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Sóc Trăng và Thủ Dầu Một, xây dựng được một số cơ sở cách mạng hoạt động trong đường dây của Xứ uỷ Nam Kỳ.

Năm 1941, do yêu cầu của các đồng chí cách mạng, hơn nữa trước hoàn cảnh cô Năm Nho cùng ba con nhỏ phải trốn tránh sự ruồng bỏ của chính quyền quận Phước Long (sau vụ Trần Văn Bảy bị bắt ở Vĩnh Long) nên cô Chín Liên đã rước cả bốn mẹ con cô Năm Nho về Sài Gòn ở tại Xóm Củi, quận 8. Đầu năm 1942, cô Bảy Huệ đã được cô Chín Liên đưa về hoạt động tại Sài Gòn và một số vùng lân cận theo chỉ thị của Xứ uỷ.

Sau sự kiện bàn kế hoạch tổ chức lại Xứ uỷ không thành, nhiều đồng chí đã bị bắt, trong đó có cả cô Bảy Huệ, nhiều cơ sở cách mạng của ta ở khắp nơi, hai chị em Ngô Thị Năm, Ngô Duy Liên phải trốn tránh sự truy lùng của bọn mật thám hết nơi này đến nơi khác và cuối cùng đành phải trở về lại Cà Mau tạm lánh một thời gian, nhưng tại vùng Cà Mau, Bạc Liêu hai cô ngoài tự kiếm việc làm ăn cũng lại móc nối cơ sở, tổ chức hoạt động cách mạng và liên lạc với một số đồng chí hoạt động cũ như đồng chí Trần Văn Sớm, đồng chí Võ Văn Kiệt. Sau bị lộ, cô Chín về Láng Tròn vào làm công cho Ký Tồn (thợ dệt). Ở đây cô Chín gặp cô Lê Thị Riêng và giác ngộ cô Riêng đi hoạt động cách mạng đến sau này.

Trở lại cuộc đời hoạt động cách mạng của ba chị em còn lại là Ngô Thị Năm, Ngô Thị Huệ và Ngô Duy Liên, có thể nói cuộc đời hoạt động của ba chị em có sự hỗ trợ và liên kết có hiệu quả với nhau. Có những thời gian, mê mải với các phong trào hoạt động trăm nóm, buôn bán vặt của cô Năm Nho để duy trì phong trào, hay có những giai đoạn khó khăn cô Bảy Huệ phải thoát ly địa bàn cũ tiếp tục hoạt động cách mạng theo đường dây của cô Chín Liên ở Sài Gòn. Riêng cô Chín Liên là út trong gia đình, hoạt động cách mạng sau các chị, nhưng cũng từ con đường liên lạc, rồi vận động phong trào phụ nữ.

Năm 1945, sau khi vượt ngục, cô Bảy Huệ về Bạc Liêu nơi cô Năm Nho, Chín Liên đang hoạt động phong trào ở đây...

Tại Bạc Liêu, các đoàn thể quần chúng đã ra hoạt động gần như công khai ngay từ tháng 6-1945; phụ nữ, thanh niên đã đi sâu vào quần chúng, tuyên truyền cho dân hiểu về cách mạng, về Đảng Cộng sản, vận động mọi người cùng tham gia vào các Hội Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc,...

Các cô Chín Liên, Bảy Huệ, Năm Nho người thì hoạt động đoàn thể quần chúng, người tham gia củng cố phát triển lực lượng vũ trang. Riêng cô Bảy Huệ, ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công đã được bầu vào Tỉnh uỷ Bạc Liêu, giữ chức Hội trưởng Hội Phụ nữ Cứu quốc Bạc Liêu. Cuối năm 1945, Pháp trở lại đánh chiếm Sài Gòn và tiến dần xuống các tỉnh miền Tây, Đảng ta chủ trương rút lui về vùng dưới để bảo toàn lực lượng. Tại Sóc Trăng, Bạc Liêu, ta lập phòng tuyến Nhu Gia, lầy sông Nhu Gia, cầu Nhu Gia làm nơi cản chân quân Pháp. Tại đây ta đã giằng co chiến đấu với địch được hơn 1 tháng; trong Ban chỉ huy phòng tuyến Nhu Gia, đồng chí Ngô Duy Liên là chính trị viên Mặt trận. Phòng tuyến Nhu Gia đã góp phần làm chậm bước tiến của giặc, giúp quân ta củng cố lại lực lượng, bảo toàn được đội hình, rút vào cầm cự kháng chiến lâu dài.

Ngày 6-1-1946, tỉnh Bạc Liêu tiến hành tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội. Cô Ngô Thị Huệ là ứng cử viên đơn vị tỉnh Bạc Liêu được trúng cử, với số phiếu tín nhiệm cao. Khi đó cô Bảy Huệ mới 27 tuổi và là một trong 10 nữ đại biểu Quốc hội khoá đầu tiên của cả nước.

Trong lần đi họp đại biểu Quốc hội phiên đầu tiên tại Hà Nội, lúc bấy giờ Nam Bộ bị giặc Pháp trở lại xâm chiếm nên muốn ra Hà Nội phải đi bằng nhiều đường, đường nào cũng nguy hiểm. Đoàn đại biểu miền Tây Nam Bộ có 3 người đi dự, chọn con đường vượt biển qua Thái Lan, Lào, Trung Quốc, rồi mới theo đường biển về Hải Phòng. Khi về bến cảng Hải Phòng, cũng là ngày Bác Hồ từ Pháp trở về sau khi ký Tạm ước 14-9, nhân dân thành phố cảng ra đón Bác thật đông đúc nhưng vì phải đóng giả người Hoa kiều nên cô Bảy Huệ không thể bày tỏ tình cảm của mình với Bác. Sau 8, 9 tháng ròng rã đi qua nhiều địa bàn nguy hiểm cô mới tới được Hà Nội, kịp họp kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I (từ ngày 28-10-1946). Sau kỳ họp, đại biểu Quốc hội các tỉnh phía Nam được Đảng, Chính phủ bồi dưỡng thêm về chính trị, nhưng được vài ngày cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chủ Tịch kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Các đại biểu phía Nam trở về địa phương hoạt động, đoàn đi xe lửa về tới Quảng Ngãi, từ đây đi bộ xuyên rừng trở vào. Cô Bảy Huệ đi tới Phan Thiết thì ghé lại vì nghe tin Chín Liên đang hoạt động tại đây. Trước đó đoàn cán bộ Xứ uỷ ra Trung ương báo tình hình Nam Bộ, xin vũ khí để giữ và mở rộng mặt trận vùng Bạc Liêu và Cà Mau, cùng đi với đoàn bằng thuyền đánh cá nguy trang, ngoài các đồng chí khác còn có đồng chí Lê Văn Sĩ - Xứ uỷ viên và Ngô Duy Liên. Đoàn đi tới Phan Thiết thì gặp nguy hiểm, bị tàu địch phát hiện, nhưng ta đã trốn thoát được an toàn, đoàn bắt liên lạc được với Tỉnh uỷ Phan Thiết và 5 người trong đoàn phải trở lại bằng đường rừng, 3 đồng chí trong đó có Lê Văn Sĩ và Quảng Trọng Linh (anh của đồng chí Quảng Trọng Hoàng) đi bộ ra Trung ương. Riêng cô Chín Liên do sức khỏe yếu nên ở lại Phan Thiết, tham gia trong Ban chấp hành và phụ trách công tác Tuyên giáo Hội Phụ nữ Phan Thiết. Khi cô Bảy Huệ đi họp Quốc Hội về ghé qua, chị em gặp nhau vui mừng khôn xiết, với tình cảm chị em và vì lợi ích cách mạng, cô Bảy khuyên

Chín Liên nên về Sài Gòn công tác vì đã quen với địa bàn trong đó. Và rồi hai chị em dẫn nhau về lại Sài Gòn, tiếp tục bước đường hoạt động cách mạng trong lòng địch.

Trở lại với cô Ngô Thị Năm. Sau cách mạng tháng Tám, cô Năm Nho phục vụ cho công tác cộng hòa vệ binh của Bạc Liêu, làm quản lý cấp dưỡng cho bộ đội, sau đó cô được điều về Phước Long, công tác Văn phòng Hội Phụ nữ tỉnh Rạch Giá, rồi đi học lớp chính trị do đồng chí Lê Thị Riêng phụ trách. Ngày 6-1-1947, cô được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương do chính đồng chí Võ Văn Kiệt giới thiệu và được công nhận là đảng viên chính thức, không phải qua thời kỳ dự bị.

Để tăng cường cơ sở, sau khi được kết nạp Đảng, cô Năm Nho được phân công về công tác ở xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận (nay thuộc tỉnh Kiên Giang), làm Hội trưởng Hội phụ nữ, Chi ủy viên kiêm Hội trưởng Hội mẹ chiến sĩ cho đến năm 1954 đình chiến. Xét hoàn cảnh ba người con đã được cho ra miền Bắc học tập nên tổ chức đã phân công cô ra Bắc tập kết. Ra Miền Bắc cô được phân công công tác ở bệnh viện A, làm nhiệm vụ giữ trẻ, tham gia nhiều nhiệm kỳ chi bộ tại đó, đến năm 1965, sức khỏe yếu, được Đảng, Nhà nước cho nghỉ hưu và năm 1975 đất nước giải phóng cô trở lại Sài Gòn sinh sống tại đó.

Đối với cô Bảy Huệ, sau khi họp Quốc hội về, được Hội Phụ nữ Nam Bộ phân công kiểm tra các hoạt động Hội Phụ nữ Miền Tây. Một thời gian sau, cô Bảy được điều trở lại Sài Gòn, tham gia Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, phụ trách công tác phụ vận. Tháng 4-1948, một lần sau cuộc họp Thành ủy, biết hai người đã có thời gian tìm hiểu, tâm đầu ý hợp nên lãnh đạo Thành ủy Sài Gòn đã tuyên bố tổ chức lễ thành hôn cho cô Bảy Huệ và đồng chí Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh). Lập gia đình rồi nhưng cả hai vợ chồng cô Bảy vẫn tích cực tham gia cách mạng, cô Bảy là Trưởng Ban phụ vận Sài Gòn, rồi Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Sài Gòn. Đến 1954 đình chiến, nhiều đồng chí tập kết ra Bắc nhưng vợ chồng cô Bảy Huệ - Mười Cúc vẫn ở lại Sài Gòn gây dựng cơ sở, nuôi dưỡng phong trào cách mạng.

Sau khi về Sài Gòn, cô Chín Liên được phân công làm công tác kinh tế, gây quỹ cho Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, thực chất là đi buôn bán tôm, cá khô từ miệt Cà Mau, Bạc Liêu về Sài Gòn, kiếm lời chi phí cho các hoạt động thành, hoạt động phong trào... Thời gian này cô Chín có điều kiện đi về giữa Sài Gòn và các tỉnh Miền Tây như con thoi, qua các chuyến đi đó cô còn kết hợp công tác tuyên truyền, chỉ đạo, chuyển giao một số tài liệu mật về cơ sở các tỉnh. Công tác tại Sài Gòn được một thời gian, do hoàn cảnh gia đình, cô Chín Liên xin Thành ủy cho về Rạch Giá công tác để có điều kiện gần gũi chăm sóc mẹ già và con nhỏ. Về Rạch Giá, Chín Liên được bổ sung vào Ban chấp hành Hội Phụ nữ tỉnh, phụ trách công tác Tuyên giáo, được vài tháng, Xứ ủy điều cô về làm Đoàn trưởng phụ nữ Bà Rịa - Vũng Tàu để hợp thức hóa gia đình với đồng chí Lê Văn Sĩ, đang hoạt động ở Miền Đông (lúc này đồng chí Lê Văn Sĩ là Xứ ủy viên, kiêm bí thư Thành ủy Sài Gòn- Chợ Lớn) công tác ở Bà Rịa - Vũng Tàu chưa được bao lâu thì năm 1948 đồng chí Lê Văn Sĩ hy sinh. Đau khổ với mất mát to lớn của cuộc đời cô nhưng cô vẫn cần răng chịu đựng tiếp tục công tác mà Đảng đã giao phó. Thông hiểu hoàn cảnh của cô, ít lâu sau đó, Xứ ủy lại bố trí cho cô về lại Rạch Giá công tác, cùng với đứa con trên tay còn nhỏ - sự kết nối giữa cô và đồng chí Lê Văn Sĩ.

Tại Rạch Giá, cô được phân công phụ trách Hội Phụ nữ thị xã Rạch Giá, có chân trong Thị ủy Rạch Giá. Hoạt động bán công khai ở thị xã Rạch Giá không bao

lâu thì bị lộ nên Hội Phụ nữ tỉnh lại điều cô về phụ trách Hội Phụ nữ huyện Hồng Dân và công tác tại đây cho đến khi đình chiến năm 1954. Biết hoàn cảnh của cô Chín, nhiều đồng chí như Lê Đức Thọ, Tư Cương đã vun đắp tạo điều kiện cho cô chấp nối với đồng chí Dương Quốc Chính (nguyên Tư lệnh Nam Bộ). Thời gian này nhiều đồng chí đã tập kết ra Bắc, nhưng cô Chín được bố trí ở lại gây dựng cơ sở nội tuyến ở Sài Gòn, dự định mở sạp trái cây buôn bán tạo thế hợp pháp nhưng chưa kịp làm thì cô đột ngột đau nặng nên lại được lãnh đạo quyết định cho đi tập kết để điều trị. Ra tới miền Bắc, sau khi được điều trị bệnh xong, cô đến Hội Phụ nữ Trung ương để trình diện, được cô Nguyễn Thị Thập (Mười Thập), Hội Trưởng Hội Liên Hiệp Phụ nữ Trung ương lúc bấy giờ phân công về công tác tại Bộ Y tế làm công tác tổ chức. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, cô Chín Liên đã trải qua nhiều nghề, nhiều công việc như: thợ dệt, buôn bán, binh vận, phụ nữ, đoàn thể... chưa hề biết gì về y tế nhưng tổ chức phân công cô vẫn nghiêm chỉnh chấp hành và cố gắng học hỏi để hoàn thành nhiệm vụ được Đảng giao. Thời gian này cô được bồi dưỡng thêm về chính trị, học thêm văn hoá, sau đó vẫn công tác tại Bộ Y tế, kinh qua các công tác ở bộ phận công đoàn ngành, Phó Giám đốc Xí nghiệp Dược, Bí thư Đảng ủy xí nghiệp và tham gia Ban Chấp hành công đoàn thành phố Hà Nội suốt 11 năm liền, đến năm 1981 cô mới nghỉ hưu.

Trong bốn chị em hoạt động cách mạng đều tập kết ra Bắc thì cô Bảy Huệ là người đi sau cùng, vì nhiệm vụ cách mạng giao phó, sau năm 1954 cô phải ở lại cùng Thành ủy Sài Gòn tiếp tục gây dựng cơ sở nuôi dưỡng phong trào, mãi đến năm 1960 cô mới ra Hà Nội dự Đại Hội Đảng toàn Quốc lần thứ III, sau đó cô được bồi dưỡng thêm về chính trị, văn hóa và giữ lại công tác tại Ban Tổ chức Trung ương Đảng, cô làm Vụ phó, rồi Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ thuộc Ban Tổ chức Trung ương; liên tục là đại biểu Quốc hội từ khoá I đến khoá V.

Sau năm 1975, cô được điều trở lại Miền Nam, phụ trách Tổ chức xây dựng Đảng, quản lý Tổ chức của Trung ương tại Văn phòng II Trung ương Đảng tại thành phố Hồ Chí Minh cho đến năm 1979 được nghỉ hưu.

Những ngày tháng gian khổ lăn lộn khắp chiến trường, mặt trận, miền đất đã qua; chiến tranh đã lùi vào dĩ vãng, đất nước hoàn toàn độc lập, cùng bắt tay xây dựng một xã hội văn minh tiến bộ, công bằng giàu mạnh. Giờ đây cả bốn chị em “Nhà họ Ngô” đều đã thanh thản với tuổi già. Cô thì vui với mảnh vườn, con cháu; cô thì lấy công việc xã hội làm thú vui tuổi già nhưng cả bốn cô đều tự hào với quãng đường hoạt động cách mạng của mình, thỏa nguyện với cuộc đời, ý nguyện là phục vụ đất nước đến ngày toàn thắng... Tuy giải phóng rồi, mỗi cô mỗi hoàn cảnh riêng, công việc riêng nhưng vẫn cố gắng tận tâm, tận lực góp hết sức mình cho sự nghiệp đất nước thời bình mặc dù có cô đã được Nhà nước cho nghỉ hưu.

Năm 1965, cô Năm Nho vì lý lo sức khỏe được Nhà nước cho nghỉ chế độ, cô vẫn sống ở Hà Nội cùng con cháu. Năm 1975 đất nước giải phóng, nỗi nhớ quê hương Miền Nam lại trào lên sau 20 năm xa cách, cô xin trở lại Miền Nam, ở tại phường 14, quận 10. Tại đây cô tham gia công tác ở phường, Hợp tác xã rồi tổ dân phố. Nhìn lại cuộc đời hoạt động của cô, tuy không sôi nổi lớn lao như những người em, nhưng đóng góp của cô cho chồng, con, các em và các đồng chí hoạt động công tác là không nhỏ và đáng khâm phục. Cùng với chồng hoạt động cách mạng rồi chồng bị bắt đày đi Côn Đảo và hy sinh khi cô chưa đầy 30 tuổi, phải nuôi 3 đứa con nhỏ. Bao nhiêu năm

sau, cô vẫn ở vậy tiếp tục hoạt động cách mạng và lo cho con ăn học thành tài. Cả ba người con của cô sau này đều trở thành những cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, trong đó có cựu Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo Trần Hồng Quân.

Cô Bảy Huệ - một người lặn lội hoạt động ở nhiều địa phương, trên nhiều lĩnh vực, nắm giữ nhiều cương vị quan trọng. Cô cũng là chỗ dựa, là điểm tựa tinh thần của chồng - Bác Nguyễn Văn Linh - cố Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, luôn tạo điều kiện để cho chồng lo những công việc lớn lao chung cho sự nghiệp đất nước. Sau khi được Nhà nước cho nghỉ hưu, theo yêu cầu của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, cô vẫn tiếp tục làm chuyên viên Ban cán bộ Thành ủy. Đến năm 1982, khi cô Mười Thập - nguyên Chủ tịch Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam về hưu đã rút cô về cùng tham gia Tổ nghiên cứu tổng kết lịch sử phong trào Phụ nữ Nam Bộ. Cô Bảy Huệ là một trong những người có công lớn trong việc sáng lập và xây dựng nên Bảo Tàng Phụ nữ Nam Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh. Cô làm cố vấn Ban Giám đốc Bảo tàng rồi làm Ủy viên Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Kỳ khởi nghĩa, Ủy viên Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến.

Cũng như hai người chị lớn, các cô Tám Nhân, Chín Liên đều là những người đã hết mình vì sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp của chồng con; luôn là những phụ nữ đảm đang trong gia đình, gương mẫu của xã hội.

Những đóng góp to lớn của các cô cho sự nghiệp cách mạng của đất nước đã được ghi lại bằng những tám Huân - Huy chương cao quý của Đảng và Nhà nước như Huân chương Độc lập, Huy chương Kháng chiến, Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng... Riêng cô Bảy Huệ còn được Đảng và Nhà nước tặng phần thưởng xứng đáng với công trạng lớn lao của cô: 1 Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhất và nhiều Huân chương khác.

Song cuộc đời hoạt động của các cô không chỉ để nhận lấy những phần thưởng cho riêng mình. Ngay từ khi bước vào con đường hoạt động cách mạng, mỗi người đều có một tâm niệm chung là chiến đấu vì quê hương mình, sao cho hết cảnh: Người nghèo khổ cứ nghèo khổ mãi, hết cảnh bọn địa chủ cường hào ức hiếp dân nghèo; đất nước không còn cảnh kẻ thù xâm lược, được độc lập, thống nhất... Ước nguyện đó đã thành, đối với các cô không có gì lớn lao bằng.

Mỗi dịp có điều kiện bốn chị em gặp mặt đông đủ con cháu, các cô vẫn thường kể lại những năm tháng chiến tranh gian khổ đã qua, những giai đoạn cam go của đất nước trong những hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc đời hoạt động cách mạng, để con cháu đừng bao giờ quên lịch sử của dân tộc, đã phải đánh đổi nhiều bằng cả xương máu và nước mắt.

Cuộc đời hoạt động cách mạng chung một chí hướng của các cô thật lớn lao phi thường...